

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Nội dung đánh giá		Kết quả đánh giá
1. Đáp ứng yêu cầu về Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa	Thực hiện đầy đủ yêu cầu kỹ thuật Mục 1.2 và 1.3, Chương V.	Đạt
	Không đáp ứng 01 trong các điều kiện ở trên	Không đạt
2. Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa;	Nhà thầu trình bày chi tiết giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa, kiểm tra nghiệm thu hợp lý và hiệu quả kinh tế.	Đạt
	Không đáp ứng 01 trong các điều kiện ở trên; nhà thầu không có hoặc có nhưng trình bày sơ sài	Không đạt
3. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì: nhà thầu phải trình bày được kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì.	Nhà thầu có cam kết: thay thế 1 đổi 1 hàng hoá bị hư hỏng, lỗi do lỗi vận chuyển của nhà thầu hoặc lỗi từ nhà sản xuất. Cam kết đủ khả năng bảo hành kịp thời hàng hóa trong vòng 24 giờ khi nhận được thông báo lỗi từ chủ đầu tư qua email hoặc điện thoại. Thời hạn bảo hành theo tiêu chuẩn của Nhà sản xuất nhưng tối thiểu là 12 tháng.	Đạt
	Không đáp ứng 01 trong các điều kiện ở trên	Không đạt
4. Khả năng thích ứng về địa lý, môi trường	Cam kết hàng hóa cung cấp phải hoàn toàn thích ứng về địa lý, phù hợp với điều kiện khí hậu tại Việt Nam.	Đạt
	Không đáp ứng 01 trong các điều kiện ở trên	Không đạt
5. Các tác động đến môi trường và biện pháp giải quyết	Nhà thầu Đánh giá các tác động đến môi trường trong quá trình cung cấp hàng hóa và của các hàng hóa cung cấp sau khi hết niên hạn sử dụng. Và nhà thầu nêu biện pháp xử lý hợp lý.	Đạt
	Không đáp ứng 01 trong các điều kiện ở trên	Không đạt
6. Yếu tố về điều kiện thương mại, thời gian	Có điều kiện thương mại, chi tiết thời gian thực hiện, hướng dẫn sử dụng hợp	

Nội dung đánh giá		Kết quả đánh giá
giao hàng, đào tạo chuyển giao công nghệ, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng.	lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về tiến độ cung cấp.	
	Không đáp ứng 01 trong các điều kiện ở trên	
7. Tiến độ cung cấp hàng hóa.	Có cam kết và bảng tiến độ cung cấp hàng hóa ≤ 60 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực. Bảng tiến độ thể hiện rõ các mốc thời gian theo giai đoạn của quá trình cung cấp hàng hóa. Thời gian cung cấp phải phù hợp với mức tối thiểu và tối đa.	Đạt
	Không đáp ứng 01 trong các điều kiện ở trên	Không đạt
Kết luận	07 tiêu chuẩn được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn bị xác định không đạt.	Không đạt